

**BIỂU 4: CHI TIẾT KINH PHÍ BỒI THƯỜNG CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI CÔNG TRÌNH:
CẢI TẠO ĐƯỜNG DÂY 110KV BẮC GIANG - LẠNG SƠN**

(Kèm theo Quyết định số 2573/QĐ-UBND ngày 13/6/2024 của UBND huyện Chi Lăng)

STT	Hộ gia đình cá nhân Ông/bà	Loại cây cối, hoa màu	Đơn vị tính	Tổng số lượng	Mật độ quy diện tích	Đơn giá	Hệ số theo khoản 5 Điều 2; khoản 3 Điều 3; khoản 3 Điều 7, Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn		
							<i>Cây trồng vượt mật độ (hỗ trợ 30% đơn giá)</i>	<i>Cây trồng xen (60% đơn giá)</i>	<i>Cây trồng trên đất Lúa (10% đơn giá)</i>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Hộ ông Lâm Văn Phúc								
		Thửa: 732.1; tờ số 01; DTTH: 8,7m²							
		<i>Cây trồng trong mật độ</i>			6,02				
		Cây Bạch đàn, đường kính gốc >10 đến 20 cm	Cây	1	6,02	66.000			
		<i>Cây trồng ngoài mật độ</i>							
		Cây Bạch đàn, đường kính gốc >10 đến 20 cm	Cây	4		66.000	30%		
		Thửa: 732.2; tờ số 01; DTTH: 8,7m²							
		<i>Cây trồng trong mật độ</i>			6,02				
		Cây Bạch đàn, đường kính gốc >10 đến 20 cm	Cây	1	6,02	66.000			
		<i>Cây trồng ngoài mật độ</i>							
		Cây Bạch đàn, đường kính gốc >10 đến 20 cm	Cây	2		66.000	30%		

(Số tiền bằng chữ: Hai trăm năm mươi nghìn, tám trăm đồng)

Đơn vị tính: Đồng

Thành tiền	Ghi chú
(11)	(12)
250.800	
66.000	
79.200	
66.000	
39.600	

BIỂU 3: CHI TIẾT KINH PHI HỒ TRỢ CHUYỂN ĐỔI NGHỀ NGHIỆP CÔNG TRÌNH:**CẢI TẠO ĐƯỜNG DÂY 110KV BẮC GIANG - LẠNG SƠN**

(Kèm theo Quyết định số 2573/QĐ-UBND ngày 13/6/2024 của UBND huyện Chi Lăng)

STT	Họ và tên cá nhân/tổ chức sử dụng đất	Số hiệu thửa đất	Tờ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500	Tờ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000	Tờ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/10.000	Mục đích sử dụng	Nhóm	Vị trí	Diện tích thu hồi (m ²)
II. Người được bồi thường, hỗ trợ thường trú tại thôn Làng Càng, xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn									
1	Hộ ông Lâm Văn Phúc								
		732.1			1	Đất rừng sản xuất	1		8,7
		732.2			1	Đất rừng sản xuất	1		8,7

(Số tiền bằng chữ: Một trăm năm mươi sáu nghìn, sáu trăm đồng)

Đơn vị: đồng

Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	156.600	
9.000	78.300	
9.000	78.300	

BIEU 2: CHI TIẾT KINH PHI BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT CÔNG TRÌNH:**CẢI TẠO ĐƯỜNG DÂY 110KV BẮC GIANG - LẠNG SƠN**

(Kèm theo Quyết định số 2573/QĐ-UBND ngày 13/6/2024 của UBND huyện Chi Lăng)

STT	Họ và tên cá nhân/tổ chức sử dụng đất	Số hiệu thửa đất	Tờ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500	Tờ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000	Tờ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/10.000	Mục đích sử dụng	Nhóm	Vị trí	Diện tích thu hồi (m ²)	Đơn giá (đồng)
II. Người được bồi thường, hỗ trợ thường trú tại thôn Làng Càng, xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn										
1	Hộ ông Lâm Văn Phúc									
		732.1			1	Đất rừng sản xuất	1		8,7	9.000
		732.2			1	Đất rừng sản xuất	1		8,7	9.000

(Số tiền bằng chữ: Một trăm năm mươi sáu nghìn, sáu trăm đồng)

Đơn vị: Đồng

Thành tiền (đồng)	Ghi chú
156.600	
78.300	BG 514857
78.300	

**BIỂU 1: TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CÔNG TRÌNH:
CẢI TẠO ĐƯỜNG DÂY 110KV BẮC GIANG - LẠNG SƠN**
(Kèm theo Quyết định số 2573/QĐ-UBND ngày 13/6/2024 của UBND huyện Chi Lăng)

STT	Hộ gia đình cá nhân Ông/bà	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ	Trong đó		
			Bồi thường đất	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp	Hỗ trợ khác theo khoản 1 Điều 17 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021
(1)	(2)	(3) = (4)+...+(8)	(4)	(5)	(6)
I. Người được bồi thường, hỗ trợ thường trú tại thôn Làng Càng, xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn					
1	Hộ ông Lâm Văn Phúc	564.000	156.600	156.600	0

(Số tiền bằng chữ: Năm trăm sáu mươi tư nghìn đồng chẵn)

Đơn vị tính: Đồng

Bồi thường cây cối, hoa màu	Ghi chú
(7)	(8)
250.800	